

GIẤY CHỨNG NHẬN/ *CERTIFICATE*

Số/ No.: PGC-QC09-E028-251028

(Mã số/ Code: E-E028)

Chứng nhận sản phẩm/ *Certification for the products:*

Tủ lạnh

Nhãn hiệu, kiểu loại, thông số kỹ thuật cơ bản:

Xem Phụ lục – Danh mục sản phẩm được chứng nhận kèm theo/

Trademark, model, basic technical specifications:

According to the Annex - Certified product list attached

Được nhập khẩu bởi/ *Imported by:*

CÔNG TY TNHH EUROAPPLIANCES

Địa chỉ/ *Address:* Số 11 Đường 67 Tổ 5 Khu phố 2, phường Tân Hưng,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Phù hợp với Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia/ *Conforms to National Technical Regulation:*

QCVN 9:2012/BKHCN VÀ SỬA ĐỔI 1:2018 QCVN 9:2012/BKHCN

Được phép sử dụng dấu hợp quy/ *Permitted to use regulation mark (CR) (*)*

Phương thức chứng nhận/ *Certification scheme:*

Phương thức 1/ *Scheme type 1*

(Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ/
Circular No. 28/2012/TT-BKHCN dated December 12, 2012 of the Ministry of Science and Technology)

Ngày cấp Giấy chứng nhận/ *Date of issue:* 23/12/2025

Ngày hết hiệu lực/ *Expiration date:* 22/12/2028

(*) Dấu hợp quy/
Regulation mark

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
CHỨNG NHẬN PHÚC GIA *Th*

PASS: xuyv645j



Nguyễn Phú Quốc

Ghi chú/ *Note:* Trong suốt giấy chứng nhận này, dấu chấm được sử dụng làm dấu phân cách thập phân/ *Throughout this certificate, a point is used as the decimal separator.*

**PHỤ LỤC 1 – DANH MỤC SẢN PHẨM ĐƯỢC CHỨNG NHẬN/
ANNEX 1 – CERTIFIED PRODUCT LIST**

(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số/ *Issued together with Certificate No.*
PGC-QC09-E028-251028)

TT/ No.	Tên sản phẩm/ Product name	Thông tin sản phẩm/ <i>Product information</i> (Theo ghi nhãn/ <i>According to labeling</i>)		
		Nhãn hiệu/ Trademark	Kiểu loại/ Model	Thông số kỹ thuật cơ bản/ Basic technical specifications
1	Tủ lạnh (Tủ đông)	LIEBHERR	SFNsdd 526i Index 22F	(220 - 240) V, (50 - 60) Hz, 320 L, 264.6 W

Được sản xuất bởi/ *Manufactured by:* LIEBHERR-HAUSGERÄTE OCHSENHAUSEN GMBH

Địa chỉ/ *Address:* Memminger Straße 77-79, 88416 Ochsenhausen, Germany.

Ghi chú/ *Note:* Tên sản phẩm trong ngoặc đơn do khách hàng khai báo/ *The product name in parentheses is declared by the customer.*

**PHỤ LỤC 2 – DANH MỤC SẢN PHẨM ĐƯỢC CHỨNG NHẬN/
ANNEX 2 – CERTIFIED PRODUCT LIST**

(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số/ Issued together with Certificate No.
PGC-QC09-E028-251028)

TT/ No.	Tên sản phẩm/ Product name	Thông tin sản phẩm/ <i>Product information</i> (Theo ghi nhãn/ <i>According to labeling</i>)		
		Nhãn hiệu/ Trademark	Kiểu loại/ Model	Thông số kỹ thuật cơ bản/ Basic technical specifications
1	Tủ lạnh	LIEBHERR	SRBsdd 526i Index 22C	(220 - 240) V, (50 - 60) Hz, 407 L, Điện năng tiêu thụ: 134 kWh/ năm

Được sản xuất bởi/ *Manufactured by*: LIEBHERR-HAUSGERÄTE MARICA EOOD

Địa chỉ/ *Address*: Plovdiv Area 4202 Radinovo, Bulgaria.



Ghi chú/ *Note*: Trong suốt giấy chứng nhận này, dấu chấm được sử dụng làm dấu phân cách thập phân/ *Throughout this certificate, a point is used as the decimal separator.*

Head Office: Số 18, Ngõ 11 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
Phone: 0981 996 996/ 0982 996 696/ 024 7779 6696

Cert Center: Số 1, Huỳnh Tấn Phát, Long Biên, Hà Nội
Lab Center: Số 1, Huỳnh Tấn Phát, Long Biên, Hà Nội

E-mail: cert@phucgia.com.vn
Website: <https://phucgia.com.vn>